

Số: 89/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch Tổng kết**  
**thi hành Bộ luật tố tụng dân sự**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18-6-2013 của Quốc hội về Điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 616/NQ-UBTVQH ngày 09-7-2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 696/NQ-UBTVQH13 ngày 02-12-2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Ban soạn thảo Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05-3-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện khoa học xét xử Tòa án nhân dân tối cao,

**QUYẾT ĐỊNH:**

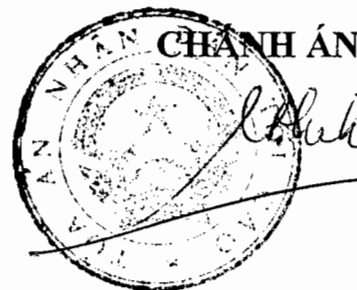
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Viện trưởng Viện khoa học xét xử và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao (để đăng tải);
- Lưu VT VP, Viện KHXH (TANDTC).



**Trương Hòa Bình**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2014*

**KẾ HOẠCH TỔNG KẾT**  
**THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 8.9./QĐ-TANDTC*  
*ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

Ngày 18-6-2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua Nghị quyết số 45/2013/QH13 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014 đã bổ sung Dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi) vào Chương trình chính thức; ngày 09-7-2013 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 616/NQ-UBTVQH13 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, theo đó Tòa án nhân dân tối cao được giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan soạn thảo, xây dựng và trình Quốc hội Dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi).

Để tổ chức, thực hiện dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự (Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011, sau đây viết tắt là BLTTDS) bao gồm các nội dung sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TỔNG KẾT**

**1.1. Mục đích tổng kết**

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định của BLTTDS (qua 10 năm thi hành đối với những quy định được ban hành từ năm 2004 và qua 2 năm thi hành đối với những quy định được sửa đổi, bổ sung năm 2011):

(1) Phân tích rõ kết quả thi hành BLTTDS trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Làm rõ tác động của BLTTDS đối với công tác giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án, công tác kiểm sát hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của ngành kiểm sát, hoạt động của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự,...; Đánh giá những thành công và hạn chế trong quy định và tổ chức thực hiện BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các quy định hiện hành; xác định những vướng mắc bất cập chính cần được điều chỉnh;

(2) Làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa BLTTDS với các luật khác có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa

Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

(3) Đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung BLTTDS, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu cải cách tư pháp và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

## **1.2. Yêu cầu tổng kết**

**1.2.1.** Việc tổng kết cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là địa phương) và các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan ở trung ương.

**1.2.2.** Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá sâu sắc, tránh làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích hoặc chiếu lệ; tránh tình trạng sử dụng Báo cáo Tổng kết của cơ quan, đơn vị, Tòa án khác, hoặc sử dụng tư liệu tổng hợp từ các đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án, mạng internet,...

**1.2.3.** Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS<sup>1</sup> để gửi về Tòa án nhân dân tối cao - đơn vị chủ trì soạn thảo, xây dựng Dự án Luật đúng thời hạn theo yêu cầu, đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

## **1.3. Phạm vi tổng kết**

Tổng kết toàn diện các quy định của BLTTDS và thực tiễn thi hành BLTTDS kể từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014.

Đồng thời, đánh giá về một số vấn đề chưa được BLTTDS điều chỉnh, tính cần thiết và định hướng quy định về những vấn đề này.

## **II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔNG KẾT**

### **2.1. Hình thức tổng kết**

**2.1.1.** Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan tùy theo tính chất và khối lượng công việc của mình mà quyết định tổ chức Hội nghị Tổng kết thi hành BLTTDS hoặc chỉ xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS theo yêu cầu cụ thể đối với cơ quan, đơn vị tại phần III Kế hoạch này và tương ứng với Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS.

**2.1.2.** Hệ thống Tòa án tổ chức tổng kết thi hành BLTTDS bằng 2 hình thức sau:

a) Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS. Tổng hợp những vướng mắc, bất cập qua thực tiễn thi hành BLTTDS và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quy định của BLTTDS;

---

<sup>1</sup> Đối với Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

b) Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tòa phúc thẩm, các Tòa chuyên trách tiến hành tổng kết (bằng hình thức tổ chức hội nghị hoặc tổng hợp những ý kiến của Tòa án các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các đơn vị trực thuộc) và báo cáo kết quả tổng kết về Tòa án nhân dân tối cao. Các đơn vị khác trực thuộc của Tòa án nhân dân tối cao báo cáo theo yêu cầu cụ thể đối với đơn vị tại phần III Kế hoạch này, tập hợp những vướng mắc, những bất cập, những kiến nghị khác...(nếu có).

## **2.2. Nội dung tổng kết**

**2.2.1.** Đánh giá công tác triển khai thi hành BLTTDS, công tác soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành, kết quả thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự.

**2.2.2.** Đánh giá về tác động của BLTTDS đến hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án, công tác kiểm sát hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của Viện kiểm sát nhân dân, hoạt động của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự,...

**2.2.3.** Đánh giá toàn diện về lý luận và thực tiễn thi hành tất cả các quy định của BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành, những vấn đề gì đã quy định rõ, những vấn đề gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đặc biệt tập trung vào các vấn đề chính như:

a) Về phần chung:

- Những quy định của BLTTDS hiện nay đã bảo đảm tính dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch trong giải quyết các vụ việc dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hay chưa;

- Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự;

- Vị trí, vai trò của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký; Viện kiểm sát nhân dân, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khi tham gia tố tụng dân sự, Luật sư, Trọng tài thương mại, Chấp hành viên thi hành án dân sự, Trợ giúp viên pháp lý, Thừa phát lại trong tố tụng dân sự;

- Thẩm quyền của Tòa án quy định tại chương II BLTTDS đã rõ chưa, có cần sửa đổi, bổ sung gì không;

- Quyền và nghĩa vụ của đương sự;

- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời;

- Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng;

- Chứng cứ, chứng minh: quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ; trách nhiệm và quyền hạn của Tòa án trong việc thu thập chứng cứ, trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, ...

- Thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu;

- b) Trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự;
- Về khởi kiện và thụ lý: quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, việc trả đơn khởi kiện;
  - Về hòa giải trong tố tụng;
  - Tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự;
  - Về hoãn phiên tòa;
  - Thủ tục phiên tòa cần sửa đổi bổ sung như thế nào để bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng;
  - Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
  - Thủ tục giải quyết việc dân sự;
  - Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài;
  - Thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và tương trợ tư pháp trong tố tụng dân sự;
  - Một số chế định chưa được BLTTDS quy định như: Áp dụng án lệ; áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết một số vụ việc dân sự, thí điểm chế định thừa phát lại...

**2.2.4.** Rà soát, đánh giá về mối quan hệ, sự tương thích hoặc mâu thuẫn giữa các quy định của BLTTDS với các luật khác như Bộ luật dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Thi hành án dân sự, Luật Tương trợ tư pháp,... các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

### **2.3. Nội dung của Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS<sup>2</sup>**

Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

- *Thứ nhất*, tổng hợp số liệu giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp;
- *Thứ hai*, đánh giá những kết quả đạt được của BLTTDS và triển khai thi hành BLTTDS đối với việc nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc dân sự; bảo đảm quyền lợi của các đương sự trong tố tụng dân sự; đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp và nguyên nhân của những kết quả đạt được;
- *Thứ ba*, nêu những hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTDS; đánh giá về mối quan hệ, sự tương thích hoặc mâu thuẫn giữa các quy định của BLTTDS với các văn bản quy phạm pháp luật khác, sự bất cập so với quy định của Hiến pháp năm 2013, với những định hướng sửa đổi cơ bản của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó;

<sup>2</sup> Xem Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS.

- Thứ tư, những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm sửa đổi, bổ sung BLTTDS đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với định hướng sửa đổi cơ bản của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi).

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **3.1. Nhiệm vụ của Tòa án và các Bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương**

##### **3.1.1. Tòa án nhân dân tối cao**

(1) Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức hoạt động tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS, cụ thể:

- Xây dựng Đề cương báo cáo cụ thể đối với từng nội dung đánh giá các quy định của BLTTDS; Biểu mẫu yêu cầu các nội dung cần tổng kết, đánh giá để đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện và đảm bảo được đúng mục tiêu, yêu cầu của việc tổng kết thi hành BLTTDS;

- Hướng dẫn, đôn đốc hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS ở các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan;

- Chủ trì xây dựng Báo cáo tổng hợp về Tổng kết thi hành BLTTDS của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chủ trì tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS;

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành BLTTDS.

(2) Tòa án nhân dân tối cao chủ trì tổ chức các hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS của Tòa án, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

(i) Tổng kết toàn diện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 mà không được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2011, đánh giá hiệu quả (thuận lợi và khó khăn, vướng mắc) của những quy định đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011.

(ii) Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa các quy định của BLTTDS với quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Thi hành án dân sự, Luật Tương trợ tư pháp,... các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

##### **3.1.2. Các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao**

(1) Các Tòa Phúc thẩm, các Tòa chuyên trách, Ban Thư ký, Ban Thanh tra TANDTC

Các Tòa Phúc thẩm, các Tòa chuyên trách, Ban Thư ký, Ban Thanh tra TANDTC báo cáo thi hành BLTTDS về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS.

## **(2) Vụ Hợp tác quốc tế TANDTC**

Vụ Hợp tác quốc tế báo cáo công tác tổng kết tình hình tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo về tố tụng dân sự; công tác hợp tác quốc tế, tổ chức các đoàn công tác học hỏi kinh nghiệm nước ngoài về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014. Đánh giá chất lượng, hiệu quả và những vấn đề còn hạn chế, vướng mắc của những công tác này và đưa ra những đề xuất, kiến nghị khắc phục những hạn chế, vướng mắc đó.

## **(3) Vụ Thống kê-Tổng hợp TANDTC**

Vụ Thống kê-Tổng hợp báo cáo về công tác thống kê, tổng hợp số liệu giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân, những kết quả đạt được và hạn chế, vướng mắc của công tác này; báo cáo số liệu thống kê về công tác giải quyết vụ việc dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014.

## **(4) Trường Cán bộ Tòa án TANDTC**

Trường Cán bộ Tòa án báo cáo công tác tập huấn về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014 và tổng hợp vướng mắc áp dụng BLTTDS từ hoạt động tập huấn và đưa ra đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLTTDS.

## **(5) Tạp chí Tòa án nhân dân TANDTC**

Tạp chí Tòa án nhân dân báo cáo về các ấn phẩm, tạp chí về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014. Qua công tác xuất bản các ấn phẩm, tạp chí, Tạp chí Tòa án nhân dân tổng hợp những vướng mắc, bất cập áp dụng BLTTDS và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện BLTTDS.

### **3.1.3. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì việc tổng kết thi hành BLTTDS trong ngành kiểm sát về toàn bộ các nội dung theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS thông qua hoạt động kiểm sát công tác giải quyết vụ việc dân sự.

### **3.1.4. Bộ Tư pháp**

Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì việc Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS trong các đơn vị của Bộ và cơ quan tư pháp địa phương về các nội dung cụ thể sau:

(1) Phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

(2) Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS (đánh giá kết quả thi hành, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị) thông qua các hoạt động cụ thể:

(i) Hoạt động hỗ trợ tư pháp của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự, Giám định viên tư pháp, Công chứng viên, Thừa phát lại...;

(ii) Hoạt động thi hành án dân sự

- Thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án: số lượng bản án, quyết định được thi hành; số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành,...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích; việc và tiền thi hành bản án, quyết định của Tòa án, ...

- Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Phần Thứ bảy BLTTDS) thông qua hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;

(iii) Hoạt động của trọng tài thương mại trong mối quan hệ với thẩm quyền của Tòa án theo quy định của BLTTDS và Luật trọng tài thương mại;

(iv) Hoạt động thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, bao gồm cả ủy thác tư pháp của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại;

(v) Hoạt động tiếp nhận và rà soát đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; sự phối hợp của Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao trong việc giải quyết đơn yêu cầu công nhận bản án, quyết định Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài, đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam;

(vi) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan đến BLTTDS;...

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

### **3.1.5. Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam**

Đề nghị Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì việc tổng kết thi hành BLTTDS trong tổ chức và đơn vị trực thuộc mình về các nội dung:

(1) Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

(2) Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật gia với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự;

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp



được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

### **3.1.6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành tổng kết thi hành BLTTDS về các nội dung:

(1) Tổng kết việc triển khai thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của Trọng tài viên với tư cách là Trọng tài giải quyết các tranh chấp thương mại;

(2) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

### **3.1.7. Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành tổng kết thi hành BLTTDS về các nội dung:

(1) Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

(2) Tổng kết việc thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý của Bộ/ngành mình.

## **3.2. Nhiệm vụ của các Tòa án nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### **3.2.1. Tòa án nhân dân cấp tỉnh**

Tòa án nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành BLTTDS trong hệ thống Tòa án trên địa bàn, phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổng kết những nội dung liên quan đến phần thứ bảy của BLTTDS tổng hợp và xây dựng Báo cáo theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS gửi Tòa án nhân dân tối cao.

### **3.2.2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở tài nguyên và môi trường, Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) tiến hành tổng kết việc thi hành, áp dụng

các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động thuộc nhiệm vụ của mình và xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS của tỉnh gửi Tòa án nhân dân tối cao.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **4.1. Thời hạn tổng kết và gửi báo cáo**

(1) Các Bộ, ngành và địa phương, tổ chức có liên quan chủ động tổ chức thực hiện việc tổng kết thi hành BLTTDS và gửi Báo cáo tổng kết (kèm theo bản điện tử) đến Tòa án nhân dân tối cao (Viện khoa học xét xử<sup>3</sup>) *trước ngày 31-8-2014*.

(2) Dự kiến Hội nghị Tổng kết toàn quốc được tổ chức vào tháng 10-2014 theo hình thức Hội nghị tập trung (có kế hoạch riêng).

##### **4.2. Kinh phí**

Kinh phí cho hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS và kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân công nhiệm vụ tại phần III được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao năm 2014 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

---

<sup>3</sup> Địa chỉ: Tòa án nhân dân tối cao (Viện khoa học xét xử), số 48 Lý Thường Kiệt, Hà Nội; điện thoại (04) 39369327 hoặc fax theo số 04-39363827 và gửi file về hộp thư điện tử phongdansu@gmail.com.



**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý ĐÓI VỚI  
KẾ HOẠCH VÀ ĐỀ CƯƠNG TỔNG KẾT BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)**

**1. Các đơn vị trực thuộc TANDTC**

Stt	Đơn vị	Nội dung góp ý
1	Ban Thư ký	Đồng ý
2	Tòa Lao động	Đồng ý
3	Tòa Hình sự	Đồng ý
4	Tòa dân sự	<p>- Về đoạn một của tiêu mục 2.1.2 mục 2.1 phần II không nên ghi là “Phát hành Công văn đề nghị Tòa án nhân dân...” mà nên sửa nội dung này là “Yêu cầu Tòa án nhân dân... tổng hợp, báo cáo các vướng mắc...”.</p> <p>- Về (-) thứ tư tiêu mục 2.2.3 mục 2.1 phần II nên thể hiện cho cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu hơn.</p> <p>- Cần xem lại thời hạn tổng kết và gửi báo cáo. Vì thời hạn nêu trong dự thảo là quá ngắn.</p>
5	Vụ hợp tác quốc tế	<p>1. Về dự thảo Kế hoạch: Tại tiêu mục 1.2.2 của dự thảo có nêu “tránh sử dụng báo cáo tổng kết của cơ quan... mạng internet”. Chúng tôi cho rằng nếu chúng ta đã làm tốt các yêu cầu nêu ở mệnh đề trước của tiêu mục này thì việc sử dụng các tài liệu nêu trong phần trích dẫn ở trên là việc làm bình thường và cung cấp cho người tiếp cận với báo cáo nhiều thông tin hơn, đa dạng hơn. Nếu người có nhiệm vụ tổng kết thấy thông tin đó là cần thiết, nhiều hoặc đã biết thông tin đó thì có thể bỏ qua trong quá trình tổng hợp.</p> <p>2. Về đề cương:</p>

	<p>Tại mục 1.2 chỉ yêu cầu “Tòa án nhân dân các cấp cung cấp thống kê số liệu và đánh giá cụ thể về kết quả giải quyết vụ việc dân sự” có nghĩa rằng chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân cung cấp. Tuy nhiên trong phân ghi chú số (2) tại đề mục có nêu số liệu thống kê phải theo mẫu của ngành Tòa án hoặc của Viện kiểm sát; như vậy là không phù hợp vì mục này không yêu cầu Viện kiểm sát cung cấp thống kê số liệu để có cơ hội sử dụng biểu mẫu của Viện kiểm sát.</p> <p>Bên cạnh đó, lời văn và yêu cầu của mục này quá thiên về việc thống kê số liệu mà chưa coi trọng việc đánh giá. Chúng tôi cho rằng mục này nên tập trung vào việc đề ra những nội dung mà Tòa án/Viện kiểm sát cần phải đánh giá, còn số liệu thì có thể lập một biểu mẫu thống kê theo chủ đích của cơ quan tổng hợp và người tổng hợp có thể nhìn thấy kết quả giải quyết từ bảng số liệu thống kê. Thâm chí chúng tôi cho rằng nếu các số liệu này có thể trích xuất từ phần mềm thống kê do Vụ thống kê tổng hợp quản lý thì có thể bỏ yêu cầu tòa án cung cấp số liệu thống kê và chỉ tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc.</p>
6	<p>Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng</p> <p>Nhất trí.</p>
7	<p>Vụ Tổng kê – Tổng hợp</p> <p>1. Về kế hoạch tổng kết</p> <p>Thời hạn tổng kết và gửi báo cáo của các bộ, ngành để Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp trước ngày 10/7/2014 là rất gấp và khó đảm bảo đạt chất lượng như mong muốn. Do đó, đề nghị quy định thời hạn này đến hết tháng 7/2014.</p> <p>2. Về Đề cương</p> <p>Đề nghị nghiên cứu xây dựng đề cương báo cáo tổng kết thi hành riêng của từng cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, việc thiết kế mục 2.2 trong phần II là chưa thỏa đáng, chưa làm nổi bật được nhu cầu thực</p>

		<p>tiền của việc cân phải quy định và thực hiện một số chế định chưa được quy định trong BLTTDS hiện hành. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu thiết kế lại bố cục báo cáo tổng kết theo hướng tách nội dung những chế định chưa được quy định trong BLTTDS thành một phần lớn của báo cáo. Nội dung của phần này sẽ lần lượt đánh giá về nhu cầu thực tiễn và tính khả thi của việc áp dụng các chế định mới trong BLTTDS sửa đổi lần này.</p>
8	Ban Thanh tra	Nhất trí
9	Trưởng cán bộ Tòa án	Nhất trí
10	Tòa hành chính	Nhất trí
11	Tạp chí Tòa án nhân dân	
12	Tòa phúc thẩm tại Hà Nội	
13	Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh	

## 2. Bộ, ngành

Stt	Cơ quan	Nội dung góp ý

1	BỘ Lao động – Thương binh và Xã hội	<p>- Đồng ý Kế hoạch</p> <p>Đổi với các Bộ, ngành tại mục 3.1.6 nên có đề cương báo cáo tổng kết riêng.</p> <p>- Đề cương: Đề nghị bổ sung công tác giải quyết án về lao động tại mục 1.2.1</p>
2	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p><b>1. Đối với Kế hoạch</b></p> <p>- Tại điểm 2 (i) mục 3.1.4 phần III đề nghị quy định rõ việc tổng kết thi hành BLTTDS của Tổng cục thi hành án dân sự bao gồm cả việc đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án.</p> <p>- Mục 4.1 phần IV: Đề nghị xem xét lùi thời hạn gửi báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS</p> <p><b>2. Đối với Đề cương báo cáo</b></p> <p>- Đề cương có phần II, III nhưng không có phần I. Bên cạnh đó, bố cục của Đề cương chưa đi sát theo trình tự nêu tại Mục 2.3 phần II dự thảo Kế hoạch tổng kết.</p> <p>Phần II là những khó khăn vướng mắc và kiến nghị. Tuy nhiên, phần III lại đánh giá nguyên nhân của những khó khăn vướng mắc là không hợp lý. Do đó, đề nghị TANDTC xem xét, bổ cục lại theo trình tự: Đánh giá khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung BLTTDS như đề xuất tại Mục 2.3 dự thảo Kế hoạch tổng kết.</p> <p>- Tiêu đề tại phần II là “Những khó khăn, vướng mắc của thực tiễn thi hành BLTTDS”. Tuy nhiên, căn cứ nội dung tổng kết tại dự thảo Kế hoạch tổng kết và các nội dung tại các Mục được hiệu phải thực hiện đánh giá cả những kết quả đã đạt được và những khó khăn, vướng mắc. Do đó, đề nghị TANDTC xem xét, sửa lại tiêu đề phần II tại dự thảo Đề cương cho phù hợp.</p>

- Tại mục 2.1.3 phần II “Về phần thứ ba – Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm”: Dự thảo mới chỉ đưa ra những nội dung sơ bộ về đánh giá các quy định của BLTTDS liên quan đến phần thủ tục giải quyết các vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm. Do đó, đề nghị TANDTC xem xét bổ sung thêm những nội dung cần đánh giá ngoài phần trình tự, thủ tục tại phiên tòa phúc thẩm như: đánh giá cá quy định về kháng cáo, kháng nghị bản án sơ thẩm, chuẩn bị xét xử phúc thẩm và các vấn đề khác.

- Mục 2.1.7, mục 2.1.8, mục 2.1.9 phần II đều đánh giá các quy định của các văn bản hướng dẫn áp dụng là không phù hợp với mục đích của việc tổng kết nêu tại mục 1.1 phần 1 dự thảo Kế hoạch tổng kết. Mục đích của việc tổng kết là đánh giá các quy định của BLTTDS, không bao gồm các văn bản hướng dẫn. Do đó, đề nghị TANDTC xem xét, bỏ yêu cầu đánh giá, tổng kết các văn bản hướng dẫn áp dụng BLTTDS.

- Tại dự thảo Đề cương, có Mục yêu cầu đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định BLTTDS, nêu khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (điểm a mục 2.1.4, 2.1.5 – trang 8). Tuy nhiên, có mục chỉ yêu cầu đánh giá những khó khăn, hạn chế (Mục 2.1.6), có mục yêu cầu đánh giá thực tiễn và yêu cầu đề xuất, kiến nghị (mục 2.1.7, 2.1.8, 2.1.9...). Do đó, đề nghị TANDTC xem xét, rà soát và chỉnh sửa đảm bảo yêu cầu đánh giá là đầy đủ và thống nhất đối với tất cả các phần của BLTTDS.

- Đối với những vấn đề chưa được quy định trong BLTTDS (trang 11): Thực tiễn vừa qua cho thấy, một số Tòa án còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn khi xác định tư cách tổ tụng trong trường hợp tổ chức tín dụng do tổ chức tín dụng bán nợ cho công ty mua bán nợ Việt Nam (VAMC) sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án giải quyết tranh chấp giữa tổ chức tín dụng và khách hàng. Do đó, đề nghị TANDTC nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung về việc thay đổi nguyên đơn trong trường hợp mua bán nợ làm định hướng cho ý kiến tổng kết.



3	Hội luật gia Việt Nam	<p>- Thắc mắc tại sao đặt sau Liên đoàn Luật sư trong phần phân công nhiệm vụ</p> <p>- Đề nghị Hội luật gia và VCCI tổng kết luôn việc thi hành Luật TTTM.</p>
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Liên quan đến các nhiệm vụ của Bộ nêu tại mục 3.1.6 dự thảo Kế hoạch tổng kết thi hành, Bộ nhất trí hai nhiệm vụ tại mục 1 và mục 2. Tuy nhiên đối với mục 3 đề nghị phân công cho Bộ Tư pháp thực hiện.</p>
5	Bộ Tài chính	<p>- <b>Về kế hoạch tổng kết:</b> Tại mục 3.1.6 phần III đề nghị rà soát để tránh sự trùng lặp với nội dung đã được phân công cho Tòa án nhân dân tối cao tại mục 3.1 phần III</p> <p>Tại điểm 4.2 phần IV. Kinh phí; đề nghị sửa lại như sau:</p> <p><i>“Kinh phí cho hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS và kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS đối với các đơn vị đã được phân công nhiệm vụ tại phần III được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được giao năm 2014 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của các đơn vị”.</i></p> <p>- <b>Về Đề cương báo cáo:</b> Đề nghị bố cục lại phần II như sau:</p> <p>Tình hình thực hiện các quy định của BLTTDS</p> <p>Khó khăn, vướng mắc</p> <p>Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc</p> <p>Đề xuất, kiến nghị, sửa đổi</p>
6	Bộ Công an	<p>- Đồng ý dự thảo Kế hoạch tổng kết thi hành</p>

		<p>- Đề nghị không phân công nhiệm vụ soạn thảo cho Bộ Công an vì các nội dung tổng kết thuộc chức năng của các bộ, ngành khác.</p>
7	<p>Bộ lao động – thương binh và xã hội</p>	<p>- Đồng ý kế hoạch tổng kết</p> <p>- Đề cương báo cáo tổng kết:</p> <p>Tại mục 1.2.1 đề nghị bổ sung công tác giải quyết các vụ án về lao động</p> <p>Đối với các Bộ tại mục 3.1.6 nên có đề cương báo cáo tổng kết riêng</p>
8	<p>Bộ công thương</p>	<p><b>1. Về kế hoạch tổng kết</b></p> <p>Mục (2) phần 3.1.6 phân công nhiệm vụ cho một số bộ ngành và Mặt trận tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm “Tổng kết việc thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý của Bộ/ngành mình”. Bộ Công thương nhận thấy, việc thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS chủ yếu thuộc về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự. Do vậy việc nhiệm vụ “Tổng kết thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS” cho các Bộ, ngành không có tính khả thi. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại nội dung phân công nhiệm vụ này.</p> <p><b>2. Về Đề cương báo cáo</b></p> <p>- Đề nghị bổ sung mẫu báo cáo riêng cho các Bộ, ngành và các cơ quan khác ở Trung ương.</p> <p>Dự thảo Đề cương báo cáo đưa ra các nội dung phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo của hệ thống cơ quan tư pháp. Trong khi, phân công nhiệm vụ tổng kết thi hành BLTTDS cho các Bộ, ngành và các cơ quan khác ở Trung ương có những điểm khác biệt so với phân công nhiệm vụ đối với hệ thống cơ quan tư pháp. Nếu áp dụng chung Dự thảo Đề cương báo cáo này cho tất cả các cơ</p>

		<p>quan sẽ có nhiệm vụ nội dung không phù hợp so với yêu cầu nhiệm vụ của các Bộ, ngành và các cơ quan khác ở Trung ương.</p> <p>Vì vậy, Bộ Công thương đề nghị Tòa án nhân dân tối cao bổ sung mẫu báo cáo riêng cho các Bộ, ngành và các cơ quan khác ở Trung ương trên cơ sở căn cứ phân công nhiệm vụ cho các cơ quan này trong dự thảo Kế hoạch tổng kết thi hành BLTTDS.</p> <p>- Về vấn đề những chế định chưa được BLTTDS quy định (phần 2.2 đề cương báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS)</p> <p>Hiện nay đang có nhiều ý kiến về việc thành lập Tòa án gia đình và người chưa thành niên trong hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân các cấp. Nhiều quốc gia trên thế giới đã có mô hình Tòa án này, đi kèm theo đó là những thủ tục tố tụng đặc biệt dành riêng cho các vụ việc về hôn nhân và gia đình, những vụ việc liên quan đến người chưa thành niên.</p> <p>Vì vậy, Bộ Công thương kiến nghị nên cần nhắc đưa nội dung này vào những chế định chưa được BLTTDS quy định, cần có những tổng kết đầy đủ hơn công tác giải quyết những vụ việc về hôn nhân gia đình cũng như đánh giá nhu cầu câu thực tiễn của việc áp dụng những thủ tục tố tụng dân sự đặc thù đi kèm với mô hình Tòa án gia đình và người chưa thành niên nói trên.</p>
9	<p>Tổng cục thi hành án dân sự</p>	<p><b>1. Kế hoạch tổng kết</b></p> <p>- Tại mục 1.2 đề nghị bỏ phần 1 và bổ sung vào phần 1.2.3 như sau: Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS và gửi về Tòa án nhân dân tối cao – đơn vị chủ trì soạn thảo, xây dựng Dự án Luật đúng thời hạn theo yêu cầu. Báo cáo tổng kết là nội dung riêng không nên đưa vào kế hoạch.</p>

- Phân hình thức và nội dung tổng kết

Tại mục 2.1.1 “... Hội nghị Tổng kết thi hành BLTTDS hoặc chỉ xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS theo yêu cầu cụ thể đối với mình tại phần III...” đề nghị bỏ từ “chỉ” và thay từ *mình* bằng từ: cơ quan, đơn vị.

Tại mục 2.1.2 Bổ sung từ ngành cụ thể: ngành Tòa án tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành BLTTDS.

Tại mục 2.2 ngoài 4 nội dung đã nêu, nếu trong nội dung đánh giá công tác triển khai thi hành BLTTDS chưa bao gồm nội dung đánh giá thực tiễn thi hành BLTTDS thì đề nghị Tòa án nhân dân tối cao bổ sung thêm nội dung này vào mục 2.2 cho phù hợp với phạm vi tổng kết đã nêu tại mục 1.3 phần I.

Tại mục 2.3 nội dung báo cáo tổng kết, trong gạch đầu dòng thứ hai, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao cân nhắc bổ sung nguyên nhân của kết quả đạt được; nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

- Phân công nhiệm vụ:

Tại phần 3.1.1 gạch đầu dòng thứ 4 bỏ cụm từ *xây dựng kế hoạch* thành: Chủ trì tổ chức Hội nghị.

Tại mục (i) phần 3.1.4 (2) thay cụm từ Chấp hành viên bằng cụm từ cơ quan thi hành án.

Đồng thời, bổ sung thêm vào nội dung (i) Tổng kết đánh giá mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án nhân dân và cơ quan hi hành án trong việc tổ chức thi hành án; (ii) Đánh giá hiệu quả việc chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án cho cơ quan hi hành án và những bản án, quyết định cơ quan thi hành án dân sự đề nghị Tòa án giải thích.

Tại phần (ii) Đề nghị điều chỉnh thành (iii) Thống kê số liệu về *thi hành bản án, quyết định* thành thống kê số việc và tiền thi hành án dân sự vì nó phù hợp với thực tiễn hoạt động thống kê thi hành

	<p>án dân sự.</p> <p>Tại phần 3.2 đề nghị không nên tách làm (1) và (2) mà nên điều chỉnh như sau: Tòa án nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành BLTTDS trên địa bàn, tổng hợp và xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS thực hiện theo đề cương báo cáo Tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, cần bổ sung nhiệm vụ của Tòa án nhân dân địa phương phối hợp với cơ quan hi hành án trong việc tổng kết những nội dung liên quan đến việc tổ chức thi hành án theo quy định tại phần thứ bảy của BLTTDS và bổ sung một số nhiệm vụ tổng kết thi hành BLTTDS.</p> <p><b>2. Về Đề cương báo cáo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại mục 1.4 tình hình thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án, việc Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu thống kê số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án là không cần thiết vì việc thống kê này không phục vụ mục đích đánh giá những thành công, hạn chế của các quy định trong BLTTDS. Đề đánh giá được nên thống kê, đánh giá số lượng bản án, quyết định được tổ chức thi hành xong, chưa được thi hành xong, bản án, quyết định phải điều chỉnh, sửa chữa, giải thích bản án, quyết định của Tòa; khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các bản án, quyết định liên quan đến các quy định của BLTTDS.</li> <li>- Tại mục 2.1.1 về phía Tòa án nhân dân cần đánh giá, tổng kết trách nhiệm của Tòa án đối với quá trình tổ chức thi hành án và kết quả thi hành bản án, quyết định của cơ quan thi hành án.</li> <li>- Tại mục 2.1.7 cần bổ sung thêm đánh giá phù hợp và những điểm còn vướng mắc giữa phần thứ bảy BLTTDS và Luật thi hành án dân sự (lưu ý hiện nay Luật thi hành án đang được sửa đổi).</li> <li>- Tại phần 2.1.10 đề nghị bổ sung thêm việc: Đánh giá các quy định của BLTTDS và thực tiễn thi hành các quyền, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự như:</li> </ul>
--	--

		<p>khởi kiện vì lợi ích chung, đề nghị Tòa án xác định phân chia quyền sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự.</p>
10	Bộ Tư pháp	<p><b>I. Về dự thảo Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự</b></p> <p>1. Tại phần Mục đích yêu cầu và phạm vi Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cân nhắc bổ sung đánh giá những hạn chế về các quy định hướng dẫn thi hành BLTTDS;</li> <li>- Đề nghị cân nhắc bỏ điểm 1,2 mục 1.1 và mục 1.2 vì các nội dung này không phải là mục đích và yêu cầu tổng kết;</li> <li>- Tại mục 1.2 (trang 2) đề nghị bỏ phần 1.2.4 và bổ sung vào phần 1.2.3 như sau: Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự và gửi về Tòa án nhân dân tối cao – đơn vị chủ trì soạn thảo, xây dựng dự án Luật đúng thời hạn theo yêu cầu. Báo cáo Tổng kết là nội dung riêng không nên đưa vào kế hoạch.</li> </ul> <p>2. Phần Hình thức và nội dung Tổng kết</p> <p>Tại mục 2.1.1 “...Hội nghị Tổng kết thi hành BLTTDS hoặc chỉ xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS theo yêu cầu cụ thể đối với mình tại phần III...” đề nghị bỏ từ “chỉ” và thay từ “mình” bằng từ: cơ quan, đơn vị.</p> <p>Tại mục 2.1.2, bổ sung từ ngành cụ thể: Ngành Tòa án tổ chức Hội nghị Tổng kết thi hành BLTTDS.</p> <p>Tại mục 2.2 ngoài 4 nội dung đã nêu, nếu trong nội dung đánh giá công tác triển khai thi</p>

	<p>hành BLTTDS chưa bao gồm nội dung đánh giá thực tiễn thi hành BLTTDS thì đề nghị Tòa án nhân dân tối cao bổ sung thêm nội dung này vào mục 2.2 cho phù hợp với phạm vi tổng kết đã nêu tại mục 1.3 phần I.</p> <p>Tại mục 2.3 nội dung Báo cáo Tổng kết, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao cân nhắc bổ sung nguyên nhân của kết quả đạt được, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.</p> <p><b>3. Phần Phân công nhiệm vụ</b></p> <p>Việc tổng kết thi hành BLTTDS mà không thực hiện kiểm tra, khảo sát về công tác thi hành BLTTDS thì khó có thể có đủ thông tin về hoạt động này, do vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung hoạt động này.</p> <p>Tại tiêu mục 3.1.1 (trang 4) gạch đầu dòng thứ tư, đề nghị bỏ cụm từ “xây dựng Kế hoạch” thành: Chủ trì tổ chức Hội nghị.</p> <p>Tại tiêu mục 3.1.4, nội dung (i), đề nghị thay cụm từ “Chấp hành viên” bằng cụm từ cơ quan thi hành án, ngoài ra chỉnh lý “Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS; hoạt động phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thi hành và áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; của Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của đương sự; hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan đến BLTTDS”. Đồng thời bổ sung thêm vào nội dung này vấn đề Tổng kết, đánh giá mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án nhân dân và cơ quan thi hành án trong việc Tổ chức thi hành án; nội dung (ii) về vấn đề Đánh giá hiệu quả việc chuyển giao bản án, quyết định của tòa án cho cơ quan thi hành án và những bản án, quyết định cơ quan thi hành án dân sự đề nghị tòa án giải thích; nội dung (ii) điều chỉnh thành (iii); Chính lý điểm (ii) mục 1 phần 1 phần 3.1.4. (trang 6 của dự thảo Kế hoạch): Tổng kết</p>
--	---

việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động hỗ trợ tư pháp (*luật sư, công chứng viên, giám định viên tư pháp, giám định giá tài sản...*), trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự, thừa phát lại...; Chính lý điểm (i) mục 2 phần 3.1.4 (trang 6 của dự thảo Kế hoạch): “Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án, *phán quyết của trọng tài nước ngoài* thông qua hoạt động của Chấp hành viên thi hành án dân sự; Chính lý điểm (ii) mục 2 phần 3.1.4 (trang 6 của dự thảo Kế hoạch): “Thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án, *số lượng phán quyết trọng tài bị hủy theo căn cứ hủy của Điều 68 Luật Trọng tài thương mại* theo yêu cầu cụ thể trong Đề cương; Bổ sung điểm (iii) “*Sơ kết thi hành Luật trọng tài thương mại*” vào mục 2 phần 3.1.4 (trang 6 của dự thảo Kế hoạch).

Cũng tại tiểu mục 3.1.4, đề nghị bổ sung:

(1) Đánh giá tình hình thực hiện ủy thác tư pháp (UTTP) về dân sự, bao gồm cả UTTP của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại; kết quả thực hiện các UTTP về dân sự; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các UTTP về dân sự, nguyên nhân; đề xuất và kiến nghị.

(2) Tình hình tiếp nhận và rà soát đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; kết quả thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; sự phối hợp của Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao trong việc giải quyết đơn yêu cầu công nhận bản án, quyết định tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài, đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt nam; nguyên nhân; đề xuất và kiến nghị;



	<p>(3) Về thời hạn tổng kết và gửi báo cáo, do việc xây dựng báo cáo tổng kết liên quan đến nhiều Bộ/ngành nên đề nghị lùi thời gian gửi Báo cáo tổng kết, để đảm bảo cho việc tổng kết đạt hiệu quả.</p> <p>Tại mục 3.2 đề nghị không tách làm (1) và (2) mà nên điều chỉnh: Tòa án nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành BLTTDS trên địa bàn, tổng hợp và xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS thực hiện theo đề cương báo cáo Tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, cần bổ sung nhiệm vụ của Tòa án nhân dân địa phương phối hợp với cơ quan thi hành án trong việc tổng kết những nội dung liên quan đến việc tổ chức thi hành án theo quy định tại phần thứ bảy của BLTTDS và bổ sung một số nhiệm vụ tổng kết thi hành BLTTDS.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo Kế hoạch được xây dựng chung đối với các Bộ/ngành, do vậy, việc phân công nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao tại mục 3.1.2 nên đưa vào Kế hoạch triển khai công tác nội bộ của ngành Tòa án; ngoài ra, đối với nhiệm vụ của Bộ/ngành được nêu tại mục 3.1.6, phần đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của các Hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và nước ngoài không thuộc chức năng và nhiệm vụ của một số Bộ/ngành như Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do vậy, cần nhắc bỏ nội dung đánh giá này đối với các Bộ/ngành nêu trên.</p> <p>Tại điểm 4.2 Mục IV quy định về kinh phí: Đề nghị xác định rõ tổng số kinh phí, nguồn kinh phí để triển khai hoạt động tổng kết trong các lĩnh vực.</p> <p><b>II. Về dự thảo Đề cương Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự</b></p> <p>1. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lưu ý về sự phù hợp của tiêu đề với nội dung của phần cần</p>
--	---

báo cáo, cụ thể là mục 1.2.3 và 1.2.4 có tiêu đề là “tình hình thực hiện thủ tục công nhân và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài” và “tình hình thực hiện tương trợ tư pháp đối với các vụ việc có UTTP ra nước ngoài và thực hiện UTTP của nước ngoài”, tuy nhiên, nội dung của hai phần này chỉ là thống kê số lượng các vụ việc chứ không có phần đánh giá tình hình thực hiện. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm phần nhận xét, đánh giá việc thực hiện thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài và UTTP quốc tế;

2. Về số liệu UTTP tại mục 1.2.4, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tiêu chí thống kê cho phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của các Bộ/ngành để đảm bảo số liệu thống kê của Bộ Tư pháp và của Tòa án;

3. Tại mục 1.4 tình hình thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án, việc Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu thống kê số lượng đơn yêu cầu thi hành án, quyết định của Tòa án là không cần thiết vì việc thống kê này không phục vụ mục đích đánh giá những thành công, hạn chế của các quy định trong BLTTDS. Để đánh giá được nên thông kê, đánh giá số lượng bản án, quyết định được tổ chức thi hành xong; chưa được thi hành xong, bản án, quyết định phải điều chỉnh, sửa chữa, giải thích; nguyên nhân chưa thi hành xong, nguyên nhân phải sửa chữa, giải thích bản án, quyết định của Tòa; khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các bản án, quyết định liên quan đến các quy định của BLTTDS;

4. Tại mục 2.1.1 về phía Tòa án nhân dân cần đánh giá, tổng kết trách nhiệm của tòa án đối với quá trình tổ chức thi hành án và kết quả thi hành bản án, quyết định của cơ quan thi hành án; ngoài ra, đề nghị cân nhắc phần đánh giá về các quy định của BLTTDS về các chi phí tố tụng khác

	<p>trong BLTTDS.</p> <p>5. Tại mục 2.1.2 cần nhắc, sửa đổi điểm a: “Đánh giá các quy định của BLTTDS về quyền khởi kiện vụ án dân sự, phạm vi khởi kiện, hình thức, nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và thực tiễn thực hiện các quy định này”. Đề nghị cân nhắc bổ sung phần đánh giá về các quy định của BLTTDS về Hòa giải trong phiên tòa sơ thẩm vào Mục 2.1.2 của dự thảo Báo cáo.</p> <p>6. Tại mục 2.1.3: “<i>Về Phân thứ ba – thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm</i>”, đề nghị được sửa lại như sau để đảm bảo tính thống nhất với các Mục khác tại dự thảo Báo cáo:</p> <p><i>a, Về Kháng cáo, Kháng nghị bản án</i></p> <p>Đánh giá các quy định của BLTTDS về Kháng cáo, Kháng nghị bản án và thực tiễn thực hiện các quy định này. Qua đó, đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện những quy định này.</p> <p><i>b, Về tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án</i></p> <p>Đánh giá các quy định của BLTTDS về tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và thực tiễn áp dụng các quy định này. Qua đó, đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện những quy định này.</p> <p><i>c, Về trình tự, thủ tục phiên tòa phúc thẩm</i></p> <p>Trên cơ sở những đánh giá, đề xuất, kiến nghị về việc bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự, đưa ra những đánh giá về trình tự, thủ tục tại phiên tòa phúc thẩm hiện nay, nghiên cứu</p>
--	--

và đề xuất về việc có cần sửa đổi các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa phúc thẩm nhằm bảo đảm thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự.

7. Tại mục 2.1.6 về yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài, đề nghị bổ sung việc đánh giá thực tiễn xem xét và giải quyết các yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài;

8. Tại mục 2.1.7 cần bổ sung thêm đánh giá phù hợp và những điểm còn vướng mắc giữa phần thứ bảy BLTTDS (sửa đổi năm 2012) và Luật thi hành án dân sự năm 2008 (lưu ý Luật thi hành án dân sự đang được xem xét, sửa đổi);

9. Tại mục 2.1.9, đề nghị bổ sung đánh giá việc thực hiện quy định Điều 431 BLTTDS.

10. Tại phần 2.1.10 đề nghị bổ sung thêm việc: Danh giá các quy định của BLTTDS và thực tiễn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự như: khởi kiện vì lợi ích chung, đề nghị Tòa án xác định phân chia quyền sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Đồng thời, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo Đề cương Báo cáo tổng kết theo các nội dung có liên quan đã chỉnh lý trong dự thảo Kế hoạch.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp nhận thấy, đề cương dự thảo Báo cáo có những nội dung đặc thù, chỉ phù hợp với cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát. Đề phù hợp với đặc thù riêng của các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc bổ sung mẫu đề cương dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS riêng cho các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức khác theo

	hướng ngắn gọn và phù hợp hơn.
<p>11 Viện Kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p><b>1. Về dự thảo Kế hoạch</b></p> <p>- Tại tiểu mục 2.2.3 mục 2.2. phần II đề nghị bổ sung nội dung sau: “Chúng cứ, chúng mình (đặc biệt là các quy định về trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trung cầu giám định, định giá, thẩm định giá tài sản)”.</p> <p>- Mục 2.3 phần II: Đề nghị tại vấn đề thứ nhất bổ sung nội dung như sau: “<i>Thứ nhất, tổng hợp số liệu giải quyết vụ việc dân ự của Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp</i>”.</p> <p>Đề nghị tại vấn đề thứ hai sửa lại như sau: “<i>Thứ hai, đánh giá những kết quả đạt được của BLTTDS và triển khai thi hành BLTTDS đối với việc nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc dân sự; bảo đảm quyền lợi của các đương sự trong tố tụng dân sự; đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp, đánh giá những bất cập so với quy định mới của Hiến pháp năm 2013, Luật Tố chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi)...</i>”</p> <p>Đề nghị tại vấn đề thứ tư bổ sung nội dung như sau: “<i>Thứ tư, những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tố chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Tố chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi)....</i>”</p> <p>- Phần III: Đề nghị bổ sung nội dung về nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức khác được quy định tại Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành việc tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự hoặc đề nghị bổ sung tại Mục 3.1.1 về nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tối cao để có hình thức thích hợp tổng kết được nội dung này.</p> <p>- Mục 4.1 phần IV: Việc tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự là nhiệm vụ quan trọng, khối</p>

lượng công việc lớn vì phạm vi tổng kết từ ngày 1/1/2005 đến hết ngày 30/6/2014, phải triển khai lấy ý kiến từ cấp cơ sở; do đó, đề nghị cân nhắc thời gian tổng kết hợp lý để bảo đảm chất lượng công việc. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị thời hạn gửi Báo cáo tổng kết **trước ngày 31/8/2014**.

## **2. Về Dự thảo Đề cương Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật tố tụng dân sự**

- Đề nghị sửa lại bố cục Dự thảo Đề cương Báo cáo chia thành 03 Phần như sau:

### **“Phần thứ 1. Về công tác triển khai thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.**

*1.1. Công tác triển khai thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.*

*1.2. Công tác soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.*

### **Phần thứ 2. Thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự**

*2.1. Kết quả giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát các cấp theo từng năm, từ 01-01-2005 đến 20-6-2014.*

*2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc.*

*2.3. Đánh giá chung về thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.”*

### **Phần thứ 3. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự”**

- Đề nghị tại tiêu mục 2.1.2, Mục 2.1, Phần II Đề cương cần bổ sung nội dung đánh giá thực tiễn thi hành các quy định về hòa giải của Bộ luật tố tụng dân sự để bảo đảm thống nhất

		với nội dung tổng kết nêu trong Kế hoạch.
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
13	Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	
14	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	
15	Liên đoàn Luật sư Việt Nam	